

Bài tập 1 – LTTĐ và LTSS



a. Lợi thế tuyệt đối

- Trường hợp A: QG I có LTTĐ ở X, không có LTTĐ ở Y và ngược lại
- Trường hợp B: QG I có LTTĐ ở cả 2 sp, QG II không có LTTĐ ở cả hai sp.
- Trường hợp C: QG I có LTTĐ ở X, không có LTTĐ ở Y, QG II không có LTTĐ ở sp nào
- Trường hợp D: QG I có LTTĐ ở cả 2 sp, QG II không có LTTĐ ở sp nào

Bài tập 1 – LTTĐ và LTSS



b. Lợi thế so sánh

- A: QG I có LTSS ở X, không có LTSS ở Y, QG II có LTSS ở Y, ko có LTSS ở X.
- B: QG I – LTSS ở X – Không LTSS ở Y, QG II – LTSS ở Y – Không LTSS ở X
- C: tương tự B
- D: cả 2 QG đều không có LTSS ở sp nào

Bài tập 1 – LTTĐ và LTSS



c. Tất cả các trường hợp A, B, C đều xảy ra
mậu dịch riêng trường hợp D mậu dịch
không xảy ra ($4/2 = 2/1$)

cun-duong-than-cong.com

cun-duong-than-cong.com

Bài tập 2 – Thuế quan



$$Q_{DX} = Q_{SX} \Leftrightarrow 170 - P_x = PX + 10 \Leftrightarrow P_x = 80 \text{ (mười nghìn đ)}, Q_x = 90 \text{ (triệu sp)}$$

a. VN tự cấp tự túc

- Giá sp trong nước = $80 \times 10.000 = 800.000 \text{ VND}$
- Giá TG = $40 \times 12.500 = 500.000 \text{ VND}$

cun-duong-than-cong.com

BT 2 (tiếp)



b. Tự do hóa thương mại

Giá nội địa > giá TG => phải NK

- $Q_{DX} = 170 - 50 = 120$ (triệu sp)
- $Q_{SX} = 50 + 10 = 60$ (triệu sp)
- Kim ngạch NK = $60 \times 40 = 2400$ (tr USD)

Như vậy:

SX giảm: $60 - 90 = -30$ (triệu sp)

Tiêu dùng tăng: $120 - 90 = 30$ (triệu sp)

BT 2 (tiếp)



c. Khi áp thuế NK

- Giá NK có thuế: $40\text{USD} \times 12.500 \times 1.5 = 750.000 \text{ VND}$
 - $\text{QDX} = 170 - 75 = 95$ (triệu sp)
 - $\text{Q SX} = 10 + 75 = 85$ (triệu sp)
 - $\text{NK} = 95 - 85 = 10$ (triệu sp)
- Kim ngạch NK = $10 \times 40 = 400$ (triệu USD)



BT 2 (tiếp) – c. Khi áp thuế NK



- Thặng dư NSX tăng:

$$a = \frac{1}{2} \times (60 + 85) \times 25 = 1.812,5 \text{ triệu đồng}$$

- Thuế NK của Nhà nước

$$c = 10 \times 25 = 250 \text{ triệu đồng}$$

- Thiệt hại NTD:

$$a+b+c+d = \frac{1}{2} \times (120 + 95) \times 25 = 2687,5 \text{ triệu đ}$$

- Thiệt hại của QG:

$$2687,5 - (1812,5 + 250) = 616 \text{ triệu VND}$$

BT 3 – Hạn ngạch



a. Hàm cầu NK

$$M = Q_D - Q_S = 320 - 10P$$

M là lượng NK

b. Mâu dịch tự do:

$$\text{Cầu NK} = \text{Cung NK} \Leftrightarrow 320 - 10P = 18P - 100$$

$$\Leftrightarrow P = 15 \$$$

$$Q_S = -20 + 2 \times 15 = 10$$

$$Q_D = 300 - 8 \times 15 = 180$$

$$\text{NK} = 180 - 10 = 170$$

BT 3 – Hạn ngạch



c. Hạn ngạch = 100

Cho $M = 320 - 10P = 100 \Leftrightarrow P = 22 \text{ USD}$

* $Q_S = -20 + 2 \times 22 = 24$

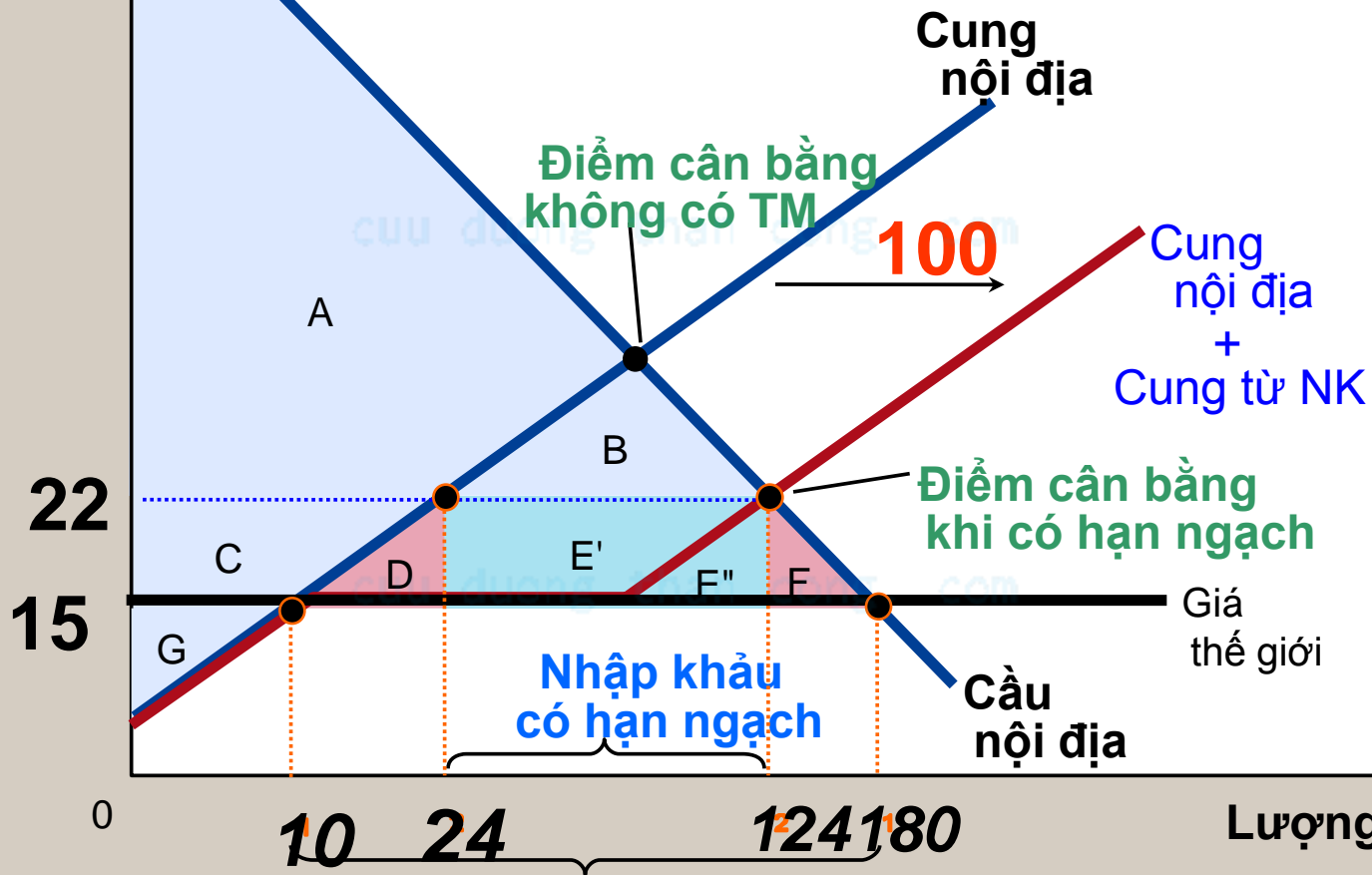
Sản xuất tăng: $24 - 10 = 14$

* $Q_D = 300 - 8 \times 22 = 124$

Tiêu dùng giảm: $124 - 180 = -56$

* $NK = 124 - 24 = 100$

Giá
thép



BT 3 – Hạn ngạch



- Thặng dư NTD giảm:
 - $\frac{1}{2} \times (124 + 180) \times (22 - 15) = 1064 \text{ USD}$
- Thặng dư người sản xuất tăng:
 - $\frac{1}{2} \times (24 + 10) \times (22 - 15) = 119 \text{ USD}$
- Thặng dư của người được cấp hạn ngạch
 - $7 \times 100 = 700 \text{ USD}$

cun-duong-than-cong.com

BT2



- Giả sử có hàm cung, cầu về sản phẩm X của Việt Nam như sau:
 - $QDX = 170 - PX$
 - $QSX = PX + 10$
 - QX: đơn vị triệu sản phẩm
 - PX: đơn vị tính 10.000 VND
- Giá của thế giới về sản phẩm X là $PX(W) = 40 \text{ USD}$
- Tỷ giá hối đoái: $1 \text{ USD} = 12.500 \text{ VND}$



- a. Hãy phân tích thị trường sản phẩm X tại Việt Nam trong điều kiện tự cấp tự túc.
- b. Hãy phân tích thị trường sản phẩm X tại Việt Nam trong điều kiện tự do hóa thương mại
- c. Giả sử Chính phủ Việt Nam áp thuế nhập khẩu là 50% với sản phẩm X, thị trường sẽ thay đổi như thế nào? Phân tích sự thay đổi trong thặng dư/thiệt hại của người tiêu dùng, nhà sản xuất, ngân sách nhà nước và phúc lợi ròng của xã hội.

BT 3



- Hàm cầu và cung lúa mì của Liên minh châu Âu như sau:
- $QDX = 300 - 8 PX$
- $QSX = -20 + 2 PX$
- Trong đó: PX là giá tính bằng USD, QDX , QSX tính bằng một đơn vị sản phẩm
- Hàm cung xuất khẩu lúa mì ngoài Liên minh châu Âu vào Liên minh là
- $SF = 18 PX - 100$
- Trong đó: SF là lượng xuất khẩu của các quốc gia ngoài châu Âu



- a. Tìm hàm cầu nhập khẩu của EU
- b. Khi mặt dịch tự do, xác định giá và lượng nhập khẩu của châu Âu. Tính lượng sản xuất và tiêu dùng lúa mì ở châu Âu.
- c. Liên minh châu Âu áp đặt hạn ngạch nhập khẩu cho phép nhập 100 đơn vị lúa mì. Xác định ảnh hưởng của hạn ngạch này đối với sản xuất, tiêu dùng, giá cả và lượng nhập khẩu của châu Âu.
- d. Tính các ảnh hưởng của hạn ngạch nhập khẩu đối với thặng dư người sản xuất, thặng dư người tiêu dùng và thặng dư của người được cấp hạn ngạch.
- e. Minh họa kết quả bằng đồ thị